TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:86/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2024
V/v " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân Bà Bùi Thu Hảo; Bà Trần Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều- Thư ký Toà án nhân dân thành phố G C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G C tham gia phiên toà Bà Nguyễn Trường Bảo Vy- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố G C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2024, về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 04 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 100/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Trung Bảo L,** sinh năm 1989; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: số 266/14 Đường Y, tổ 19, kh ph 2, P H Th, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Vương L**, sinh năm 1985; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 30, V V K, kh ph 1, P 5, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Trung Bảo L trình bày: chị và anh Nguyễn Vương L sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P H Th, thành phố Th D M, tỉnh B D vào năm 2008. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn có một con chung. Đến đầu năm 2011 chị L phát hiện anh L sử dụng ma túy gia đình có khuyên ngăn, nhưng anh L không tự bỏ, cũng không đi cai nghiện và tiếp tục sử dụng ma túy, nên đời sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng và cãi vả, hiện chị và anh L đã ly thân thời gian dài, không còn tình cảm. Vợ chồng chị

không còn tình cảm mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Vương L.

Về con chung: có con tên Nguyễn Bảo Gia H, sinh ngày 24/01/2009, hiện đang được chị nuôi dưỡng và chăm sóc con, chị có điều kiện ổn định, mức thu nhập lương công nhân 13.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Vương L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị Bảo L, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Trung Bảo L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Vương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến trình bày về việc chị Bảo L xin ly hôn anh.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Bảo L được ly hôn với anh L; Về con chung chị Bảo L có thu nhập ổn định có điều kiện nuôi con, anh L thì không có ở địa phương, nên chị Bảo L được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì chị Bảo L chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Trung Bảo L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Vương L có nơi cư trú kh ph 1, P 5, thành phố G C, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố G C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị Bảo L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Trung Bảo L và anh Nguyễn Vương L tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị Bảo L và anh L sống chung từ năm 2008. Vợ chồng sống trong thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L hút ma túy, chị L không ngăn cản được, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng xãy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm. Trong quá trình giải quyết, anh L đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị Bảo L, nhưng anh L không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải, cho thấy anh không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân này, và tình cảm vợ chồng của hai người cũng đã nhạt phai. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị Bảo L được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: hiện chị Bảo L đang chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, Chị L có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con và cũng theo nguyên vọng của cháu muốn được chị L chăm sóc để ổn định và tâm lý và cuộc sống. Anh L vẫn biết việc chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L biết chị Bảo L nuôi con nhưng anh không có ý kiến phản đối, hay tranh chấp gì về việc nuôi con của chị Bảo L nên giao con chung cho chị Bảo L tiếp tục nuôi con là phù hợp.

[2.2] Về tài sản chung: Chị Bảo L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Chị Bảo L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Bảo L và anh L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Trung Bảo L phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G C về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Trung Bảo L.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Trung Bảo L, được ly hôn với anh Nguyễn Vương L.

Về con chung: chị Nguyễn Trung Bảo L được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Bảo Gia H sinh ngày 24/01/2009, Chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết chị L và anh L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Trung Bảo L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0000605 ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố G C. Như vậy, chị Bảo L đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Tiền Giang.
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố G C;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố G C;
- UBND xã H Th, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

Trần Thị An Thư